

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

Số: 2076 /SYT-NVY
V/v: góp ý Dự án, Luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 22 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước.

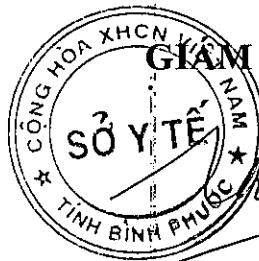
Thực hiện Công văn số 265/DĐBQH ngày 11/10/2018 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình phuớc về lấy ý kiến đóng góp đối với dự án luật trình tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa 4;

Sở Y tế đánh giá cao Dự án, Luật Phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu bia mang lại nhiều hiệu ứng tích cực trong bảo vệ sức khỏe toàn dân. Sở Y tế thống nhất với Dự án, Luật và không có góp ý gì thêm. Rất mong Luật sớm được ban hành để mang lại những tác động tốt cho sức khỏe toàn dân.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD SYT;
- Các phòng chức năng;
- Website SYT;
- Lưu VT, NVY (K 19.10).



Nguyễn Đồng Thông

*BCH
MV
CTHBRP
EDS KUHN
DC - GOPY
NVY TĐH*
**QUỐC HỘI KHOÁ XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 265/ĐĐBQH
V/v lấy ý kiến đóng góp đối với dự án
luật trình tại kỳ họp thứ 6,
Quốc hội khóa XIV.

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC

DEN Số 1290
Ngày 11/10/2018

Kính gửi:Sở Y tế.....

Chuyển..... Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 của Quốc
Lưu hồ..... hội; để chuẩn bị cho việc thảo luận, đóng góp ý kiến đối với các dự án luật trình
tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trân trọng
gửi đến quý cơ quan dự án *Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia*.

Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu đóng góp ý kiến đối với Dự thảo Luật
theo những nội dung trọng tâm như sau:

- Về quyền và nghĩa vụ của người dân trong việc sử dụng rượu, bia và
phòng, chống tác hại của rượu, bia (*Điều 4*)
- Về các hành vi bị nghiêm cấm (*Chương 5*)
- Về các trường hợp không được uống rượu, bia (*Điều 9*)
- Về yêu cầu chung đối với quảng cáo rượu, bia để phòng ngừa trẻ em,
học sinh, sinh viên tiếp cận sớm với rượu, bia và hạn chế thúc đẩy việc sử dụng
rượu, bia (*Điều 11*)
- Về các biện pháp giảm tác hại của rượu, bia (*Chương IV*)

Đề nghị quý cơ quan gửi văn bản góp ý về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
trước ngày 20/10/2018 để kịp thời tổng hợp gửi Văn phòng Quốc hội theo yêu
cầu. (Đề nghị gửi kèm file điện tử qua địa chỉ email
doandbqhbinhphuoc@gmail.com)

Trân trọng !

Noi nhận:

- Như trên;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI



Tôn Ngọc Hạnh

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/QH13

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

LUẬT

PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA

(Phương án 2: Luật Phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia)

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Luật này quy định các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia, bao gồm: biện pháp giảm mức tiêu thụ rượu, bia; biện pháp quản lý việc cung cấp rượu, bia; biện pháp giảm tác hại của rượu, bia; điều kiện bảo đảm cho phòng, chống tác hại của rượu, bia; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

2. Luật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Rượu* là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men (có hoặc không chưng cất), từ tinh bột của các loại ngũ cốc, dịch đường của cây và hoa quả hoặc được pha chế từ cồn thực phẩm.

2. *Bia* là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men với nguyên liệu chính là malt đại mạch, hoa houblon, nấm men và nước.

3. *Sản xuất rượu công nghiệp* là hoạt động sản xuất rượu bằng máy móc, thiết bị công nghiệp.

4. *Sản xuất rượu thủ công* là hoạt động sản xuất rượu bằng dụng cụ truyền thống, không sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp.

5. *Cồn thực phẩm* là hợp chất hữu cơ có công thức phân tử là C_2H_5OH và có tên khoa học theo danh pháp quốc tế IUPAC là Ethanol.

6. *Tác hại của rượu, bia* là ảnh hưởng không có lợi của rượu, bia đối với sức khỏe người uống, gia đình người uống, cộng đồng và kinh tế - xã hội.

7. *Nghiện rượu, bia* là tình trạng người có nhu cầu uống rượu, bia thường xuyên, ngày càng tăng theo thời gian, không thể tự kiểm soát hay ngừng uống, ảnh hưởng đến sức khỏe của người uống.

Điều 3. Chính sách trong phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia; ưu tiên các biện pháp giảm mức tiêu thụ rượu, bia; quản lý chặt chẽ nguồn cung cấp rượu, bia; giảm sản lượng sản xuất rượu thủ công không có giấy phép kinh doanh.

2. Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình để giảm mức tiêu thụ rượu, bia.

3. Bảo đảm nguồn tài chính cho công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người dân trong việc sử dụng rượu, bia và phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Quyền của người dân:

a) Được cung cấp thông tin một cách đầy đủ, khoa học, chính xác, khách quan về rượu, bia, nguồn gốc, chất lượng và tác hại của rượu, bia;

b) Được bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong sử dụng rượu, bia theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

c) Được sống trong môi trường an toàn, không chịu ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia;

d) Được phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi uống, bán rượu, bia tại địa điểm, trong thời gian có quy định cấm.

2. Nghĩa vụ của người dân:

a) Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, hướng dẫn về an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và sử dụng rượu, bia;

b) Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng rượu, bia.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Sử dụng cồn công nghiệp; nguyên liệu, phụ gia không bảo đảm chất lượng, không được phép dùng trong thực phẩm để sản xuất, pha chế rượu, bia.

2. Quảng cáo rượu, bia từ 15 độ trở lên dưới mọi hình thức.

3. Kinh doanh rượu không có giấy phép; kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển rượu, bia giả, nhái lậu, không bảo đảm chất lượng; nhập lậu rượu, bia.

4. Ép buộc người dưới 18 tuổi sử dụng rượu, bia.

5. Cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về tác dụng của rượu, bia đối với sức khoẻ.

Chương II

CÁC BIỆN PHÁP GIẢM MỨC TIÊU THỤ RƯỢU, BIA

Điều 6. Mục đích, yêu cầu của thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân để phòng, chống tác hại của rượu, bia cho sức khỏe cộng đồng, tai nạn giao thông, gây rối trật tự xã hội, bạo lực gia đình và các vấn đề kinh tế - xã hội khác.

2. Việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về rượu, bia và tác hại của rượu, bia phải chính xác, khoa học và khách quan;

b) Nội dung, hình thức và kênh thông tin phù hợp với đối tượng được thông tin, giáo dục, truyền thông;

c) Ưu tiên nội dung, hình thức, kênh thông tin dễ tiếp cận với học sinh, sinh viên, thanh niên; cá nhân, tổ chức, hộ gia đình sản xuất rượu thủ công.

Điều 7. Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia bao gồm:

a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

b) Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của rượu, bia;

c) Tác hại của rượu, bia; các mức độ nguy cơ của sử dụng rượu, bia; số lượng đơn vị rượu quy đổi theo nồng độ cồn nguyên chất tương ứng với khối lượng rượu, bia; không điều khiển phương tiện giao thông cơ giới sau khi uống rượu, bia;

d) Đưa thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia và các biện pháp hạn chế sử dụng rượu, bia vào các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; hướng dẫn, vận động cộng đồng dân cư hạn chế hoặc không uống rượu, bia trong đám tang, đám cưới, lễ hội và khuyến khích đưa các nội dung này vào hương ước, quy ước của cộng đồng;

d) Xây dựng nội dung và tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về tác hại và phòng, chống tác hại của rượu, bia phù hợp với lứa tuổi của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, chú trọng nội dung về tuổi không được uống rượu, bia; tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe; kỹ năng từ chối sử dụng rượu, bia;

e) Xây dựng nội dung và tổ chức việc giảng dạy về phòng, chống tác hại của rượu, bia và không điều khiển phương tiện giao thông cơ giới sau khi uống rượu, bia trong chương trình đào tạo cấp giấy phép lái xe;

g) Cung cấp cho người dân kiến thức, pháp luật liên quan đến nồng độ cồn tối đa cho phép trong máu và khí thở của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới, các chế tài xử phạt và vận động người dân tuân thủ quy định của pháp luật;

h) Các nội dung khác liên quan đến phòng, chống tác hại của rượu, bia.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, việc thông tin, giáo dục, truyền thông về hoạt động sản xuất rượu thủ công, rượu già, nhập lậu, không bảo đảm chất lượng, không an toàn phải chú trọng các nội dung sau đây:

a) Cung cấp các thông tin về tác hại của sản xuất rượu thủ công không có giấy phép kinh doanh, tác hại của rượu già, nhập lậu, không bảo đảm chất lượng, không an toàn đối với sức khỏe người uống; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu;

b) Hướng dẫn cho người dân sản xuất rượu thủ công bảo đảm an toàn;

c) Tuyên truyền, vận động người dân, hộ gia đình sản xuất rượu thủ công làm thủ tục cấp giấy phép sản xuất hoặc đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã việc bán rượu cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.

Điều 8. Hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Thông tin, giáo dục, truyền thông trực tiếp hoặc cung cấp miễn phí tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông đến người dân.

2. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở đào tạo khác; Ưu tiên hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông do học sinh, sinh viên thực hiện.

4. Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hóa quần chúng khác.

5. Khuyến khích truyền thông trên mạng internet.

Điều 9. Các trường hợp không được uống rượu, bia

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang trong thời gian làm việc, thời gian nghỉ giữa các ca làm việc.

2. Uống rượu, bia tại địa điểm sau đây:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người dưới 18 tuổi.
- d) Trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.

Điều 10. Kiểm soát việc khuyến mại rượu, bia

1. Tổ chức, cá nhân không được khuyến mại rượu trực tiếp đến người tiêu dùng, dùng rượu làm giải thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khuyến mại bia phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thương mại và không được dùng bia làm giải thưởng.

Điều 11. Yêu cầu chung đối với quảng cáo rượu, bia để phòng ngừa trẻ em, học sinh, sinh viên tiếp cận sớm với rượu, bia và hạn chế thúc đẩy việc sử dụng rượu, bia

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động quảng cáo rượu, bia phải tuân thủ các quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật này, các quy định khác của pháp luật về quảng cáo và không được thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Nội dung quảng cáo có thông tin, hình ảnh uống, thúc đẩy uống rượu, bia; thông tin không chính xác, không có cơ sở khoa học về tác dụng của rượu, bia đối với sức khỏe; thể hiện rượu, bia có tác dụng tạo sự thân thiện, thành đạt, trưởng thành, quyến rũ, hấp dẫn về giới tính; hướng đến trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai;

b) Quảng cáo rượu, bia trong các chương trình thể thao, văn hóa, sân khấu, điện ảnh dành cho trẻ em, học sinh, sinh viên; trên các phương tiện, sản phẩm quảng cáo dành cho trẻ em, học sinh, sinh viên, phụ nữ mang thai; trên các phương tiện giao thông; trên báo hình, báo nói trong thời gian từ 18 giờ đến 21 giờ hàng ngày;

c) Quảng cáo trong khoảng cách 200 mét so với các cơ sở giáo dục; cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em.

2. Nội dung quảng cáo phải có cảnh báo về tác hại của rượu, bia theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 12. Kiểm soát việc quảng cáo rượu dưới 15 độ cồn

Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động quảng cáo đối với rượu dưới 15 độ cồn phải bảo đảm các quy định tại Điều 11 Luật này và các quy định sau đây:

1. Không được quảng cáo trong các chương trình thể thao, văn hóa, sân khấu, điện ảnh.

2. Không được quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời.

Điều 13. Kiểm soát việc quảng cáo đối với bia dưới 5,5 độ cồn

Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động quảng cáo đối với bia từ 5,5 độ cồn đến dưới 15 độ cồn phải bảo đảm các quy định tại Điều 11 Luật này và các quy định sau đây:

- a) Không được quảng cáo trong các chương trình thể thao, văn hóa, sân khấu, điện ảnh;

b) Không được quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động quảng cáo đối với bia dưới 5,5 độ cồn phải bảo đảm các quy định tại Điều 11 Luật này.

Điều 14. Kiểm soát việc tài trợ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu, bia

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu, bia thực hiện hoạt động tài trợ phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến việc tài trợ và không được tài trợ bằng sản phẩm rượu, bia, có hình ảnh rượu, bia trên vật phẩm tài trợ.

Chương III CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VIỆC CUNG CẤP RƯỢU, BIA

Điều 15. Điều kiện kinh doanh rượu

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Việc quy định điều kiện sản xuất rượu phải bảo đảm nguyên tắc sau đây:

a) Sản xuất rượu công nghiệp phải đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình sản xuất;

b) Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phải đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm;

c) Bảo đảm quản lý an toàn cho người sử dụng.

3. Việc quy định các điều kiện trong mua bán rượu phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Quản lý có hệ thống về nguồn gốc, sự di chuyển và tính hợp pháp của sản phẩm;

b) Sản phẩm rượu được mua, bán phải phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm, ghi nhãn hàng hóa và nghĩa vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân kinh doanh và tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh rượu quy định tại Điều này.

Điều 16. Biện pháp tăng cường quản lý đối với sản xuất, mua bán rượu thủ công

Ngoài các quy định khác tại Luật này, việc sản xuất, mua bán rượu thủ công (bao gồm rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh và rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh) phải được tăng cường các biện pháp quản lý sau đây:

1. Từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải thực hiện xong các biện pháp sau đây:

a) Tổ chức rà soát, thống kê số lượng hộ gia đình, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công; sản lượng sản xuất rượu thủ công trong toàn tỉnh, gửi Bộ Công Thương tổng hợp và báo cáo Chính phủ;

b) Vận động, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục, hồ sơ để các hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công chưa có giấy phép làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu theo quy định hoặc đăng ký với ủy ban nhân dân cấp xã việc bán rượu cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. Các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu trong thời gian này không phải trả phí cấp giấy phép, đăng ký;

c) Tổ chức việc hướng dẫn các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm.

2. Từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải thực hiện xong các biện pháp sau đây:

a) Tổng kiểm tra chất lượng rượu sản xuất thủ công trên địa bàn quản lý, gửi Bộ Công Thương tổng hợp và báo cáo Chính phủ;

- b) Chấm dứt hoạt động của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu thủ công không có giấy phép, không đăng ký với ủy ban nhân dân cấp xã việc bán rượu cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại;
- c) Vận động các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh chấm dứt việc sản xuất rượu;
- d) Tổ chức hỗ trợ các gia đình, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công chuyển đổi nghề nghiệp;
- d) Xử lý đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, việc kinh doanh rượu thủ công phải tuân thủ theo đúng các quy định về điều kiện kinh doanh rượu tại Điều 15 Luật này.

Điều 17. Quản lý kinh doanh bia

Tổ chức, cá nhân kinh doanh bia phải đáp ứng điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 18. Bảo đảm chất lượng, an toàn đối với rượu, bia

- 1. Rượu, bia được kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại Việt Nam phải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.
- 2. Việc sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh phải bảo đảm an toàn cho người sử dụng.

Điều 19. Ghi nhãn trên bao bì rượu, bia

1. Rượu, bia được kinh doanh tại Việt Nam phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.

2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia ghi trên nhãn các thông tin sau đây:

- a) Số lượng đơn vị rượu quy đổi theo nồng độ cồn nguyên chất tương ứng với khối lượng rượu, bia có trong sản phẩm;
- b) Khuyến nghị người tiêu dùng về các mức nguy cơ của sử dụng rượu, bia và cảnh báo sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 20. Địa điểm, đối tượng, phương thức không được bán rượu, bia

1. Địa điểm không được bán rượu, bia bao gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người dưới 18 tuổi;

- d) Nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trừ nơi làm việc là địa điểm bán rượu, bia;
 - d) Trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.
2. Không được bán, cung cấp rượu, bia cho người dưới 18 tuổi.
 3. Không được bán rượu, bia trên mạng internet.
 4. Không được bán rượu, bia bằng máy bán hàng tự động.

Điều 21. Phòng ngừa và xử lý rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, không an toàn, nhập lậu

1. Tổ chức, cá nhân không được sản xuất, pha chế, kinh doanh rượu có bổ sung các thực vật, động vật, thảo dược và các chất khác không có nguồn gốc xuất xứ, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, không được phép dùng trong thực phẩm.
2. Các sản phẩm cồn công nghiệp kinh doanh, lưu hành tại thị trường Việt Nam phải có chất chỉ thị màu để phân biệt và phòng ngừa pha chế rượu từ cồn công nghiệp.
3. Rượu, bia không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định, rượu, bia giả, nhập lậu, không rõ nguồn gốc, rượu được sản xuất thủ công không nhằm mục đích kinh doanh bán ra thị trường đều bị tịch thu và xử lý theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia với cơ quan có thẩm quyền trong công tác phòng, chống rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, không an toàn, nhập lậu.

**Chương IV
CÁC BIỆN PHÁP GIẢM TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA**

Điều 22. Phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia

1. Người điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng đường bộ; xe mô tô, xe gắn máy; tàu bay, tàu hỏa và các phương tiện giao thông đường thủy không được có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở khi tham gia giao thông vượt quá mức quy định của pháp luật về an toàn giao thông.
2. Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra chủ động nồng độ cồn trong máu và khí thở của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đang tham gia giao thông; người bị thương tích do tai nạn giao thông để phòng ngừa, xác định nguyên nhân, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn giao thông theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Người đứng đầu cơ sở kinh doanh vận tải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn người điều khiển phương tiện vận tải của cơ sở sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông.

Điều 23. Sàng lọc, phát hiện, điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện rượu, bia

1. Người nghiện rượu, bia đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế được cán bộ y tế tư vấn, chỉ định dịch vụ điều trị, phục hồi chức năng, phòng, chống tái nghiện và chăm sóc sức khỏe.

2. Cơ sở y tế thực hiện việc tư vấn, sàng lọc để phát hiện sớm, dự phòng, điều trị; phục hồi chức năng; phòng, chống nghiện, tái nghiện đối với người đến khám và điều trị về các bệnh có liên quan đến sử dụng rượu, bia.

3. Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế thôn bản, y tế cơ sở để tham gia các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia từ nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Điều 24. Chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng khác không bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia

1. Gia đình, thành viên gia đình có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho trẻ em không bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm áp dụng biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có cha, mẹ nghiện rượu, bia theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; chú trọng đến trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em là người dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khác.

3. Cơ sở y tế thực hiện việc tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai đến khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ tại cơ sở về tác hại của rượu, bia đối với bào thai, trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, tư vấn bạo lực gia đình có trách nhiệm tư vấn cho nạn nhân bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia khi sử dụng dịch vụ tại cơ sở đó.

5. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia trợ giúp, chăm sóc trẻ em, phụ nữ bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia. Khen thưởng kịp thời cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham gia trợ giúp, chăm sóc trẻ em, phụ nữ bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

Chương V

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐÁM

CHO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA

Điều 25. Các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia được Nhà nước bảo đảm kinh phí

1. Hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

2. Các hoạt động can thiệp về phòng, chống tác hại của rượu, bia:

a) Tổ chức các chiến dịch, sáng kiến về phòng, chống tác hại của rượu, bia; phòng ngừa tai nạn giao thông, bạo lực gia đình liên quan đến sử dụng rượu, bia;

b) Xây dựng, triển khai các mô hình, hoạt động điểm về cai nghiện, phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia, phục hồi chức năng cho người nghiện rượu, bia; địa điểm, cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư không sử dụng rượu, bia và phát triển, nhân rộng các mô hình có hiệu quả;

c) Sàng lọc, phát hiện sớm người nghiện rượu, bia, các bệnh liên quan đến sử dụng rượu, bia;

d) Tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

đ) Biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có cha, mẹ nghiện rượu, bia;

e) Lồng ghép, liên kết các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia với các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm và nâng cao sức khỏe.

3. Các hoạt động nâng cao năng lực thực thi chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia, bao gồm: tổ chức mạng lưới, cộng tác viên, nhân viên y tế thôn bản, y tế cơ sở tham gia phòng, chống tác hại của rượu, bia; đào tạo, tập huấn; giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

4. Các biện pháp tăng cường quản lý đối với sản xuất, mua bán rượu thủ công; các sáng kiến, mô hình phòng, chống rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, không an toàn, nhập lậu; hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công.

5. Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ đối với sức khoẻ; nghiên cứu đưa ra bằng chứng để xây dựng chính sách về phòng, chống tác hại của rượu, bia; Tổ chức việc thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu có liên quan đến phòng, chống tác hại của rượu, bia.

6. Các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia khác do Chính phủ quyết định khi cần thiết.

Điều 26. Kinh phí cho hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia

Kinh phí cho hoạt động phòng, chống tác hại rượu, bia do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phòng, chống tác hại rượu, bia và từ nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 27. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cho phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Nguồn kinh phí quy định tại Điều 26 Luật này được phân bổ theo quy định của pháp luật về ngân sách để bảo đảm chi cho các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định tại Điều 25 Luật này và theo Chương trình phòng, chống tác hại của rượu, bia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Kế hoạch phòng, chống tác hại của rượu, bia hằng năm của cơ quan, tổ chức.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn định mức chi cho các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Điều 28. Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch về phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Bộ Y tế chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tác hại của rượu, bia theo từng giai đoạn kèm theo dự kiến phương án phân bổ nguồn kinh phí thực hiện căn cứ vào mục tiêu ưu tiên trong phòng, chống tác hại của rượu, bia, chính sách, pháp luật và yêu cầu thực tiễn của công tác phòng chống tác hại của rượu, bia để bảo đảm triển khai các hoạt động quy định tại Điều 25 Luật này trong toàn quốc; chủ trì, hướng dẫn việc triển khai thực hiện; kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống tác hại của rượu, bia hằng năm kèm theo dự toán kinh phí thực hiện căn cứ vào mục tiêu ưu tiên trong phòng, chống tác hại của rượu, bia, Chương trình phòng, chống tác hại của rượu, bia theo từng giai đoạn, hướng dẫn triển khai của Bộ Y tế, tình hình thực hiện các hoạt động của năm trước, yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia của Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và tổ chức thực hiện trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo chương trình, kế hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định tại Luật này.

Điều 29. Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý

ký luật, xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; cá nhân vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Mức xử phạt tối đa đối với vi phạm hành chính về phòng, chống tác hại của rượu, bia được áp dụng theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm.

3. Việc phát hiện vi phạm hành chính về phòng, chống tác hại của rượu, bia được áp dụng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ, bảo đảm xử lý kịp thời, triệt để.

4. Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA

Điều 30. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

b) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với việc: tổ chức thực hiện các biện pháp về cung cấp thông tin khoa học về tác hại của rượu, bia; hướng dẫn nội dung cảnh báo sức khoẻ khuyến khích ghi trên nhãn sản phẩm rượu, bia, cảnh báo sức khỏe trong nội dung quảng cáo rượu, bia, các mức nguy cơ của sử dụng rượu, bia; các trường hợp không được uống rượu, bia; hướng dẫn chuyên môn về các dịch vụ sàng lọc, phát hiện sớm, dự phòng và điều trị can thiệp, phục hồi chức năng, phòng, chống nghiện, tái nghiện và chăm sóc sức khỏe cho người nghiện rượu, bia; xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch và các hoạt động về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

c) Tổng hợp, báo cáo Chính phủ hằng năm về kết quả của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia.

3. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia thuộc lĩnh vực quản lý và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh rượu, bia và phòng, chống tác hại của rượu, bia trong sản xuất, kinh doanh; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các ngưỡng tối đa bảo đảm an toàn thực phẩm của rượu, bia và tổ chức việc thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với kinh doanh rượu, bia về: an toàn thực phẩm; phân phối; khuyến mại, tài trợ, ghi nhãn sản phẩm; quản lý rượu thủ công; địa điểm, phương thức không được bán rượu, bia; phòng ngừa và xử lý rượu, bia nhập lậu, giả, không bảo đảm chất lượng, không an toàn; hướng dẫn thực hiện khuyến cáo về số lượng đơn vị rượu quy đổi theo nồng độ cồn nguyên chất tương ứng với khối lượng rượu, bia có trong sản phẩm trên nhãn sản phẩm hàng hóa (nếu có) và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý đối với sản xuất rượu thủ công trên toàn quốc.

4. Bộ Công an chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia thuộc lĩnh vực quản lý và các biện pháp quản lý nhà nước về phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp về kiểm soát quảng cáo thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp về thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia; chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tác hại của rượu, bia, các biện pháp về kiểm soát quảng cáo thuộc lĩnh vực quản lý.

7. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia thuộc lĩnh vực quản lý.

8. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về việc quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia; đề xuất Chính phủ về lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu, bia để giảm mức tiêu thụ rượu, bia thuộc lĩnh vực quản lý.

10. Ngoài trách nhiệm cụ thể của các Bộ quy định tại Điều này, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch và kinh phí tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia hàng năm thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; tổ chức công tác thông tin, giáo dục, truyền thông; tổ chức thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu có liên quan đến phòng, chống tác hại của

ruou, bia; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện phòng, chống tác hại của ruou, bia thuộc lĩnh vực quản lý gửi Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Điều 31. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của ruou, bia của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của ruou, bia thuộc địa bàn quản lý như sau :

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn, biện pháp thi hành pháp luật về phòng, chống tác hại của ruou, bia;

b) Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống tác hại của ruou, bia hằng năm;

c) Tổ chức việc thực hiện biện pháp tăng cường quản lý đối với sản xuất ruou thủ công; Kiểm tra chất lượng ruou thủ công lưu hành trên địa bàn; bố trí kinh phí xử lý, tiêu hủy ruou không bảo đảm chất lượng tại địa phương và các hoạt động khác có liên quan đến phòng, chống tác hại của ruou, bia;

d) Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất ruou thủ công;

e) Chỉ đạo, tổ chức việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của ruou, bia;

f) Chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng, chống tác hại của ruou, bia, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của ruou, bia theo thẩm quyền.

g) Báo cáo kết quả thực hiện phòng, chống tác hại của ruou, bia thuộc địa bàn quản lý hằng năm gửi Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương (sau đây gọi chung là cấp huyện) có trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của ruou, bia thuộc địa bàn quản lý như sau:

a) Chỉ đạo, tổ chức việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của ruou, bia;

b) Tổ chức việc thực hiện biện pháp tăng cường quản lý và bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất ruou thủ công trên địa bàn quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia theo thẩm quyền;

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia hàng năm thuộc địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) có trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia thuộc địa bàn quản lý như sau:

a) Tổ chức việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

b) Tổ chức việc thực hiện biện pháp tăng cường quản lý và bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất rượu thủ công trên địa bàn quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Áp dụng biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có cha, mẹ nghiện rượu, bia theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia theo thẩm quyền;

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia hàng năm thuộc địa bàn quản lý.

Điều 32. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thông tin, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tham gia ý kiến xây dựng pháp luật, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của rượu, bia theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội tham gia ý kiến xây dựng pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của rượu, bia; tham gia thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

3. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm:

a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Tuyên truyền, vận động thanh niên từ 16 tuổi đến 18 tuổi không sử dụng rượu, bia;

c) Lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia trong công tác đoàn.

11. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm:

a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

Điều 33. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thông tin, giáo dục, truyền thông

1. Bộ Y tế tổ chức cung cấp thông tin khoa học về tác hại của rượu, bia; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia, đầu mối xây dựng nội dung của các tài liệu mẫu, tài liệu chuẩn về phòng, chống tác hại của rượu, bia phục vụ công tác thông tin, giáo dục, truyền thông.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đưa thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia và các biện pháp hạn chế sử dụng rượu, bia vào các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; hướng dẫn, vận động cộng đồng dân cư hạn chế hoặc không uống rượu, bia và đồ uống có cồn khác trong đám tang, đám cưới, lễ hội và đưa vào hương ước; quy định việc hạn chế hình ảnh uống rượu, bia trong các sản phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung và tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về tác hại và phòng, chống tác hại của rượu, bia phù hợp với lứa tuổi của học sinh, sinh viên.

5. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng nội dung và tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về tác hại và phòng, chống tác hại của rượu, bia phù hợp với lứa tuổi sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Bộ Giao thông vận tải xây dựng nội dung và tổ chức việc đào tạo về phòng, chống tác hại của rượu, bia trong chương trình đào tạo cấp giấy phép lái xe.

7. Bộ Công an tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông cho người dân kiến thức, pháp luật liên quan đến nồng độ cồn tối đa cho phép trong máu/khí thở của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới, các chế tài xử phạt và vận động người dân tuân thủ quy định của pháp luật.

8. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo và tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác tại địa phương.

9. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia theo quy định của Luật này.

Điều 34. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu, bia

1. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về hoạt động kinh doanh của cơ sở theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; thông tin về rượu, bia phải bảo đảm chính xác, khoa học.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất, mua bán, quảng cáo, khuyến mại, tài trợ, an toàn thực phẩm, chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn hàng hóa đối với rượu, bia.

3. Không được sử dụng lao động là người dưới 18 tuổi trực tiếp tham gia vào việc sản xuất, mua bán rượu, bia.

4. Thu hồi và xử lý rượu, bia không bảo đảm chất lượng, an toàn do cơ sở sản xuất, mua bán theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

5. Cơ sở bán rượu, bia phải có biện pháp kiểm tra độ tuổi của người mua rượu, bia để phòng ngừa việc bán rượu, bia cho người dưới 18 tuổi.

6. Khuyến khích cơ sở sản xuất rượu, bia thực hiện các biện pháp nhằm giảm độ cồn trong các sản phẩm rượu, bia.

7. Tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia tại cơ sở và tuân thủ các quy định khác tại Luật này.

Điều 35. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tác hại của rượu, bia

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm:

a) Giảm thiểu thực hiện và vận động cá nhân trong cơ quan, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

b) Tổ chức thực hiện nghiêm quy định không uống rượu, bia trong thời gian làm việc, tại nơi làm việc của cơ quan, tổ chức.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, vận động, hướng dẫn và phát huy vai trò của tổ dân phố, cụm dân cư, thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ chức hội, đoàn thể tại địa phương, cộng đồng tham gia các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia, bao gồm:

a) Tuyên truyền, vận động các gia đình trên địa bàn, người thuộc tổ chức, đoàn thể, cộng đồng tham gia tuyên truyền và thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

b) Lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia vào phong trào quần chúng, hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động xã hội khác tại cộng đồng;

c) Vận động, khuyến khích đua quy định về việc hạn chế hoặc không uống rượu, bia trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước, nội quy;

d) Vận động người dân không sản xuất hoặc giảm dần sản xuất rượu thủ công không nhầm mục đích kinh doanh; không sử dụng cồn công nghiệp, nguyên liệu không bảo đảm an toàn, không thuộc loại dùng cho thực phẩm để sản xuất, pha chế rượu, bia.

Điều 36. Quyền và trách nhiệm của người đứng đầu, người quản lý cơ sở có địa điểm cấm uống, bán rượu, bia

1. Người đứng đầu, người quản lý cơ sở có địa điểm cấm uống, bán rượu, bia có quyền sau đây:

a) Nhắc nhở, yêu cầu người vi phạm chấm dứt việc uống rượu, bia tại địa điểm cấm;

b) Từ chối tiếp nhận hoặc cung cấp dịch vụ cho người vi phạm quy định cấm uống, bán rượu, bia nếu người đó tiếp tục vi phạm sau khi đã được nhắc nhở, trừ trường hợp người vi phạm là người bệnh.

2. Người đứng đầu, người quản lý cơ sở có địa điểm cấm uống, bán rượu, bia có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quy định về cấm bán, cấm uống rượu, bia của Luật này;

b) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc mọi người thực hiện đúng quy định về cấm uống, bán rượu, bia tại địa điểm thuộc quyền quản lý, điều hành;

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 37. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 38. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật./.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI